

Số: 20/KH-UBND

Trà Cú, ngày 13 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH
Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023
trên địa bàn huyện Trà Cú

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và các văn bản của Trung ương, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân đối với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Xác định công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhiệm vụ thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về tình hình tiêu cực, tham nhũng ở cơ quan, đơn vị mình.

Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban nhân dân huyện là cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện của cấp, ngành, cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực để kịp thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật, ngăn

chặn các hậu quả do hành vi tham nhũng gây ra. Xác định đúng trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải được triển khai cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, tránh hình thức, chiếu lệ. Việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hằng năm phải gắn với công tác thực hiện các tiêu chí về đánh giá phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Thanh tra Chính phủ ban hành, đảm bảo đạt hiệu quả, yêu cầu minh chứng về mặt hồ sơ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các quy định về phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của cơ quan, đơn vị, địa phương mình có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế, trong đó phải xác định rõ nội dung, yêu cầu, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện cụ thể.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật; nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Kịp thời xây dựng văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phù hợp với từng thời điểm, từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử

lý vụ việc, vụ án tham nhũng; đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành, nhằm bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai thi hành những quy định mới về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ích, phòng, chống tham nhũng khu ngoài nhà nước, thanh tra phát hiện, xử lý tham nhũng... tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-CT/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trọng tâm là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định 134/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 59/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng, chống tham nhũng; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công văn số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới; Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp”; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/10/2021 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT/TU ngày 06/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 27/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch 71-KH/TU ngày 27/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác nội chính, phòng tham nhũng, tiêu cực, cải cách tư pháp và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 19/10/2022 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

tỉnh về triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Quy định số 67-QĐ/TW ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư; Kế hoạch 11/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

- Về đối tượng tuyên truyền: Tất cả cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân trong huyện.

- Về hình thức tuyên truyền: Sử dụng các hình thức truyền thông (báo, đài, trang thông tin điện tử, tổ chức hội nghị, sinh hoạt lễ tại các chi, tổ, hội...), kết hợp với một số hình thức tuyên truyền khác cho phù hợp (tổ chức hội thi, hái hoa dân chủ...), chú ý việc sáng tạo trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao tác dụng, hiệu quả công tác tuyên truyền.

3. Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tăng cường chỉ đạo, triển khai đồng bộ các quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng theo quy định trong đó tập trung vào một số nội dung cụ thể sau:

3.1. Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung công khai, minh bạch 15 lĩnh vực phải công khai theo quy định Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, trên Cổng thông tin điện tử của huyện và của cơ quan, đơn vị; trong đó chú ý đến các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: công tác cán bộ; quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước; đầu tư và mua sắm tài sản công; đất đai, tài nguyên; giáo dục đào tạo; y tế...

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và đơn vị trực thuộc để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực (các đơn vị đều phải thực hiện, ít nhất 01 lần/năm). Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công khai, minh bạch hằng năm theo quy định.

3.2. Kiểm soát xung đột lợi ích

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích, 09 dấu hiệu xung đột lợi ích, thông tin, báo cáo và xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong đó, người đứng đầu phải phát huy việc nêu gương trong thực hiện các quy định về xung đột lợi ích.

- Chỉ đạo việc áp dụng các biện pháp khi có căn cứ cho rằng cán bộ, công chức, viên chức khi thực thi nhiệm vụ, công vụ không đảm bảo tính khách quan, đúng đắn, trung thực trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ thì phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp nhằm kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định như: Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi

ích; tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác; đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích hoặc áp dụng pháp luật khác về kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra xung đột lợi ích tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình (*các đơn vị đều phải thực hiện, ít nhất 01 lần/năm*). Thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm soát xung đột lợi ích hằng năm theo quy định.

3.3. Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Triển khai thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp theo quy định; tăng cường việc rà soát các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với từng chức danh trong cơ quan, đơn vị để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế.

- Thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với từng chức danh phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ, phục vụ hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng kế hoạch, triển khai việc tự kiểm tra nội bộ về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc đơn vị khác thuộc thẩm quyền (*các đơn vị đều phải thực hiện, ít nhất 01 lần/năm*). Thực hiện chế độ báo cáo kết quả tự kiểm tra chế độ, định mức, tiêu chuẩn hằng năm theo quy định.

3.4. Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức

- Về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp: Lãnh đạo các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án văn hóa công vụ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và các quy định trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và quy tắc ứng xử của bộ, ngành trung ương có liên quan; thực hiện nghiêm quy định những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm của Trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đưa nội dung thực hiện các quy định về văn hóa công sở, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp... vào việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cuối năm, coi đây là một tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

3.5. Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Công văn 508-CV/TU ngày 07/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản*”; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường chỉ đạo công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Hằng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải xây dựng Kế hoạch kê khai tài sản thu nhập (*lần đầu khi tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức; kê khai bổ sung; kê khai hằng năm*) theo quy định. Thường xuyên nắm chắc tình hình biến động về tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của mình để kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý về kê khai tài sản thu nhập không đúng quy định.

3.6. Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; triển khai đầy đủ, kịp thời nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm người đứng đầu trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng và báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị khi xảy ra vụ việc liên quan đến tham nhũng về phòng Nội vụ và Thanh tra huyện; chuyển cơ quan điều tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng; thực hiện tốt việc khen thưởng, bảo vệ người tố cáo và tố giác hành vi tham nhũng.

3.7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính ứng, dụng khoa học công nghệ, thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt

Căn cứ các quy định của Chính phủ về công tác cải cách hành chính, Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng thực thi công vụ gắn với công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh và Công văn số 5360/UBND-NC ngày 23/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao thứ hạng các Chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính (CCHC) của cơ quan, đơn vị mình bằng các hình thức phù hợp như: Thông qua Trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, cấp phát tờ gấp tuyên truyền về CCHC; duy trì chuyên trang CCHC; đăng tải tin, bài tuyên truyền...

Công tác cải cách thủ tục hành chính: Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021- 2025; đánh giá, công khai chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Cải cách bộ máy: Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác rà soát, tổ chức sắp xếp lại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn. Đồng thời, đảm bảo chất lượng hoạt động của các ban, ngành huyện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục triển khai thực hiện xác định vị trí làm việc và cơ cấu công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn; quy định của các cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm công chức, viên chức; thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức (điều động, bổ nhiệm, nâng lương...).

Cải cách tài chính công: Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước (theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP); chấp hành trình tự, thủ tục mua sắm theo đúng quy định hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá

nhân trực tiếp quản lý và sử dụng tài sản công; thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP) và các văn bản triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh (Công văn số 4803/UBND-KT ngày 20/12/2020 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công). Thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh).

Hiện đại hóa hành chính: Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính theo quy định tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, huyện Trà Cú năm 2023.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Phòng Tài chính – Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thực hiện trả lương qua tài khoản theo quy định. Các Ngân hàng trên địa bàn huyện tích cực cung ứng dịch vụ trả lương qua tài khoản, thực hiện tốt các điều kiện về nhân sự, kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ để tham gia kết nối mạng máy giao dịch tự động với các hệ thống Ngân hàng khác.

4. Công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực

4.1. Công tác kiểm tra nội bộ

Tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng, triển khai thực hiện tự kiểm tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị, địa phương, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức do mình quản lý nhằm chủ động ngăn ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo việc tự kiểm tra tài chính, kế toán theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

4.2. Công tác thanh tra gắn với đấu tranh Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Thanh tra huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, tiến hành thanh tra, kiểm tra theo đúng chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, những vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội; chú trọng kiểm tra, thanh tra những người có chức vụ, quyền hạn có biểu hiện tham nhũng, nhiều đơn thư tố cáo, tham nhũng; qua thanh tra, kiểm tra cần chú trọng việc phát hiện, kiến nghị sửa đổi cơ chế, chính sách nhằm khắc phục những sơ hở, bất cập trong quản lý;

tăng cường chỉ đạo, thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định sau thanh tra theo quy định pháp luật.

4.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo hành vi tham nhũng

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định quy định chi tiết các luật này và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo; các vụ việc liên quan đến tham nhũng phải được giải quyết kịp thời, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

4.4. Công tác điều tra, truy tố, xét xử

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định 1763/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 03/03/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố và đưa ra xét xử các vụ án về tham nhũng, kinh tế mới phát hiện, đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật, kiên quyết không để xảy ra tình trạng oan sai, không để bỏ lọt tội phạm; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ án tồn đọng, kéo dài theo quy định của pháp luật; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trên địa bàn theo quy định.

- Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện có Kế hoạch đưa ra xét xử và kịp thời đưa tin các vụ án tham nhũng có dư luận quan tâm.

4.5. Phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý hành vi tham nhũng

Cơ quan thanh tra khi tiến hành hoạt động thanh tra nếu phát hiện hành vi tham nhũng có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước có trách nhiệm phản ánh, tố cáo, báo cáo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

5. Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xem xét, xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh và truyền hình về công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương. Kịp thời khen thưởng cá nhân có thành tích trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các ban, ngành huyện; các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 và tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình, đồng thời gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) trước ngày **15/3/2023**. Nội dung Kế hoạch phải bám sát chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, đề ra các nội dung nhiệm vụ, giải pháp sát với thực tế tại các ban, ngành, xã, thị trấn. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, đảm bảo 100% đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Chánh Thanh tra huyện phối hợp với các ngành liên quan tổ chức theo dõi, đôn đốc việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo của các ban, ngành, xã, thị trấn và có kiến nghị xử lý đối với đơn vị thực hiện không nghiêm; tổng hợp dự thảo báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực định kỳ, đột xuất của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, đề nghị Thủ trưởng các ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Thanh tra huyện) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Phòng, ban ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Bình

